CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 10/BHC/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức:	CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Địa chỉ:	SỐ 224, ĐƯỜNG HÀ HUY GIÁP, PHƯỜNG TRẤN BIÊN, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Điện thoại:	1800 599 900
E-mail:	bhc@bhconsumer.com | www.ttcagris.com.vn
Mã số doanh nghiệp	3600495818

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Theo giấy chứng nhận còn hiệu lực của cơ sở sản xuất sản phẩm đề cập tại mục II.5.2.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **ĐƯỜNG TINH LUYỆN**

2. Thành phần: Đường mía 100 %.

3. Thời hạn sử dụng của sản phẩm: Sử dụng tốt nhất trước 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 1 kg .
- Chất liệu bao bì: sản phẩm đựng trong bao bì làm từ vật liệu màng túi OPP/PE/LDPE, PET/PE/LDPE. Đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1 Xuất xứ : Việt Nam

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng :

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA.

Địa chỉ: Số 224, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam.

5.2 Địa chỉ cơ sở sản xuất:

Tên cở sở : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA.

Địa chỉ cơ sở : Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Số giấy chứng nhận FSSC: VN012479-4, nơi cấp Bureau Veritas Certification.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn sản phẩm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- **Kim loại nặng:** QCVN 8-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- **Tiêu chuẩn quốc gia đường tinh luyện:** TCVN 6958:2023, mục 6 – Yêu cầu về An toàn thực phẩm.
- **Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:** Phù hợp thông tư 50/2016/TT-BYT – Thông tư quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- **Tiêu chuẩn của nhà sản xuất:**

Stt	Chỉ tiêu	Mức công bố
1	Trạng thái	Tinh thể trắng, tơi khô.
2	Mùi vị	Tinh thể đường cũng như dung dịch đường trong nước cất có vị ngọt, không có mùi lạ, vị lạ
3	Màu sắc	Tinh thể đường có màu trắng óng ánh, khi pha trong nước cất, dung dịch đường trong suốt
4	Độ Pol, °Z	≥ 99,8
5	Hàm lượng Lưu huỳnh dioxit (SO_2) mg/kg	< 7

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 26 tháng 05 năm 2026

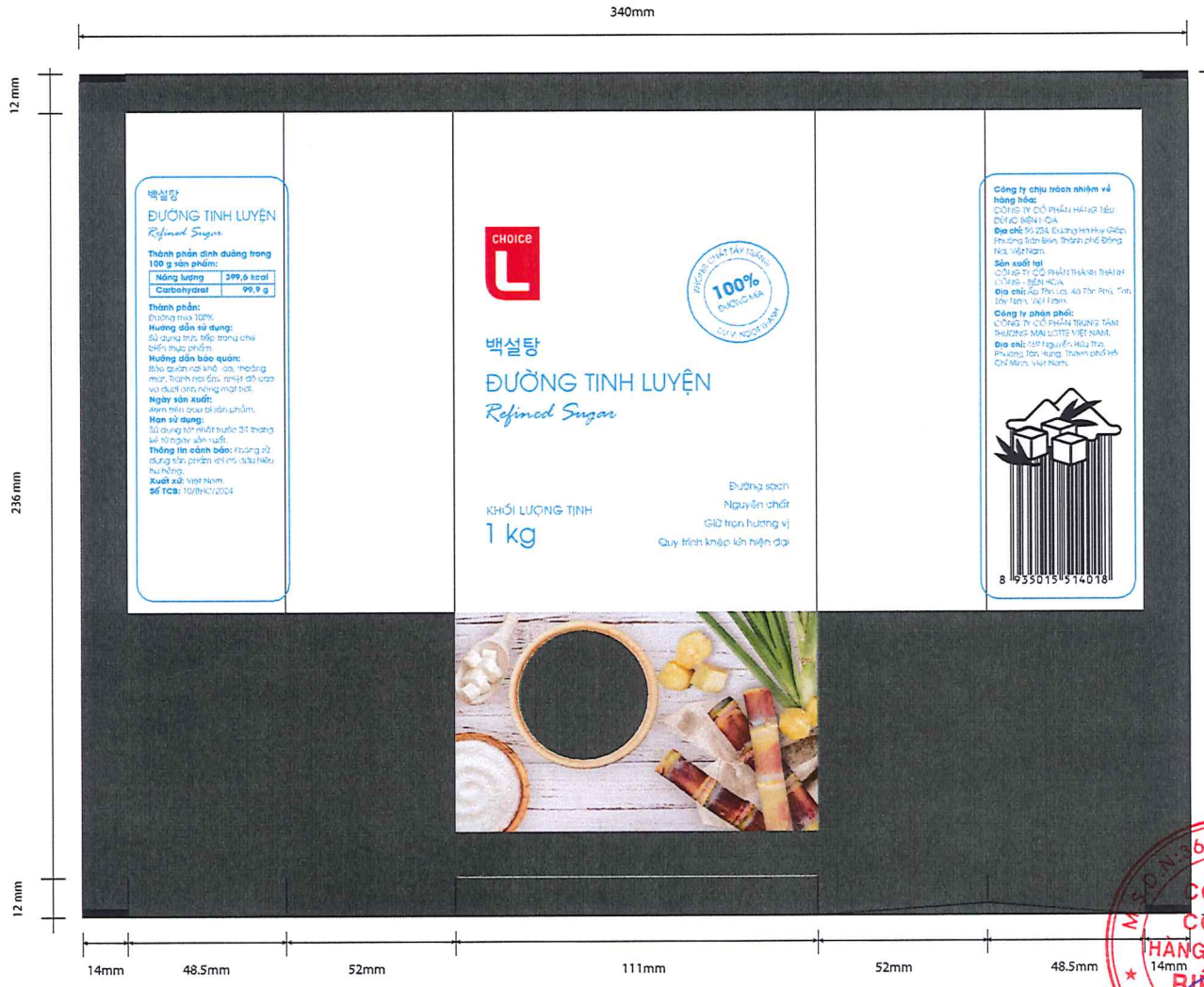
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Bình Minh

TRONG SUỐT ĐỂ NHÌN THẤY SẢN PHẨM



Đồng Nai, Ngày 26 tháng 05 năm 2026

M.S.D.N: 3600495818 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Bình Ninh

백설탕

ĐƯỜNG TINH LUYỆN

Refined Sugar

Thành phần dinh dưỡng trong 100 g sản phẩm:

Năng lượng	**399,6 kcal**
Carbohydrat	**99,9 g**

Thành phần:
Đường mía 100%
Hướng dẫn sử dụng:
Sử dụng trực tiếp trong chế biến thực phẩm.
Hướng dẫn bảo quản:
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh nơi ẩm, nhiệt độ cao và dưới ánh nắng mặt trời.
Ngày sản xuất:
Xem trên bao bì sản phẩm.
Hạn sử dụng:
Sử dụng tốt nhất trước 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng.
Xuất xứ: Việt Nam
Số TCB: 10/BHC/2024

CHOICE L

KHÔNG CHẤT TẨY TRẮNG 100% ĐƯỜNG MÍA DỊU VỊ NGỌT THANH

백설탕

ĐƯỜNG TINH LUYỆN

Refined Sugar

KHỐI LƯỢNG TỊNH
1 kg

Đường sạch
Nguyên chất
Giữ trọn hương vị
Quy trình khép kín hiện đại



Công ty chịu trách nhiệm về hàng hóa:
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Địa chỉ: Số 224, Đường Hà Huy Giáp, Phường Trấn Biên, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam.
Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Địa chỉ: Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
Công ty phân phối:
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI LOTTE VIỆT NAM.
Địa chỉ: 469 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

8 935015 514018

Đồng Nai, Ngày 26 tháng 05 năm 2026

M.S.D.N: 3600493... C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Bình Ninh



Đồng Nai, Ngày 26 tháng 05 năm 2026

M.S.D.N: 3600495818-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Bình Ninh

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00149211
Mã số kết quả : AR-23-VD-153242-02-VI / EUVNHC-00242232

Công ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa
Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tên mẫu : Đường tinh luyện
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong túi nhựa
Ngày nhận mẫu : 16/11/2023
Thời gian thử nghiệm : 17/11/2023 - 22/11/2023
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 22/11/2023
Mã số PO của khách hàng : NA9J2311162064

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDA04 VD (a) ***Định tính GMO: Agroborder II (AB II) (LOD=0.01%)***		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMOScreen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	**Âm tính**
2	VDA04 VD (a) ***Định tính GMO: CAMV 35S promoter (35S) (LOD=0.01%)***		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMOScreen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	**Âm tính**
3	VDA04 VD (a) ***Định tính GMO: Terminator NOS (tNOS) (LOD=0.01%)***		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMOScreen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	**Âm tính**
4	VD325 VD **Tổng số vi sinh vật hiếu khí**	cfu/ 10 g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	**Không phát hiện (LOD=100)**
5	VD39E VD (a) **Nấm men và nấm mốc**	cfu/ 10 g	ICUMSA GS 2/3- 47:2015	**Không phát hiện (LOD=1)**
6	VD129 VD (a) **Carbohydrates**	%	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003	**100**
7	VD165 VD (a) **Béo**	%	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	**Không phát hiện (LOD=0.1)**
8	VD263 VD (a) **Đạm**	%	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	**Không phát hiện (LOD=0.1)**
9	VD543 VD **Năng lượng**	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	**400**
10	VDSAC VD (a) **Hàm lượng Sacharose**	%	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Ref. AOAC 977.20)	**99.9**
11	VD210 VD (a) **Độ ẩm**	%	EVN-R-RD-2-TP-3496 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	**Phát hiện vết (<0.03)**
12	VD290 VD **Sulfur dioxide (SO_2)**	mg/ kg	GS 2-33 (2022)	**Không phát hiện (LOD=3)**
13	VD297 VD (a) **Tro tổng**	%	EVN-R-RD-2-TP-3497 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	**Không phát hiện (LOD=0.05)**
14	VD855 VD (a) **Cadimi (Cd)**	mg/ kg	AOAC 2015.01	**Không phát hiện (LOD=0.01)**
15	VD861 VD (a) **Chì (Pb)**	mg/ kg	AOAC 2015.01	**Không phát hiện (LOD=0.017)**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
16	VD856 VD (a) **Arsen (As)**	mg/ kg	AOAC 2015.01	**Không phát hiện (LOD=0.01)**
17	VD857 VD (a) **Thủy ngân (Hg)**	mg/ kg	AOAC 2015.01	**Không phát hiện (LOD=0.007)**
18	VD821 VD (a) **Aflatoxin B1**	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	**Không phát hiện (LOD=0.5)**
19	VD821 VD (a) **Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)**	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	**Không phát hiện (LOD=0.5)**
20	VD630 VD **Màu sắc**		EVN-R-RD-2-TP-3552	(2)
21	VD630 VD **Mùi**		EVN-R-RD-2-TP-3552	**Không có mùi lạ.**
22	VD630 VD **Trạng thái**		EVN-R-RD-2-TP-3552	(1)
23	VD630 VD **Vị**		EVN-R-RD-2-TP-3552	(3)
24	VD6WV VD (a) **Độ màu**	IU	GS 2/3-10 (2011)	**28.0**
25	VDDSZ VD (a) **Tro dẫn điện**	%	GS 2/3/9 - 17 (2011) ICUMSA	**0.003**

(1) Tinh thể tương đối đồng đều, tơi khô, không vón cục.
(2) Tinh thể đường có màu trắng đến trắng sáng, khi pha trong nước cất, dung dịch đường trong suốt.
(3) Tinh thể đường cũng như dung dịch đường trong nước cất có vị ngọt,không có vị lạ.
LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCM

M.S.D.N:0311526885-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 25/12/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 25/12/2023.

Ghi chú giải thích
Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.
(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-23-VD-153242-01/743-2023-00149211, xuất ngày 24/11/2023; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00008514
Mã số kết quả : AR-24-VD-010350-01-VI / EUVNHC-00251672

Công ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa
Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Tên mẫu :	Đường tinh luyện
Tình trạng mẫu :	Mẫu đựng trong bao bì ghép mí
Ngày nhận mẫu :	19/01/2024
Thời gian thử nghiệm :	20/01/2024 - 23/01/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :	23/01/2024
Mã số PO của khách hàng :	NA9J2401182186

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDG3L VD (a) Glyphosate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204 (Ref. QuPPe-Method, Ref. AppNote 9/2013, GERSTEL)	Không phát hiện (LOD=0.003)
2	VD3AR VD (a) 2,4-D	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-11851 (Ref. EURL-SMR: QuPPe PO Method & EURL-SMR: QuPPe AO Method)	Không phát hiện (LOD=0.003)
3	VD2Q6 VD (a) Aldicarb	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
4	VD2TG VD (a) Azinphos-methyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
5	VD2PY VD (a) Carbofuran	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
6	VD2S6 VD (a) Chlorantraniliprole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
7	VD2PD VD (a) Clothianidin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
8	VD2Q0 VD (a) Cypermethrins	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
9	VD3AU VD (a) Dicamba	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-11851 (Ref. EURL-SMR: QuPPe PO Method & EURL-SMR: QuPPe AO Method)	Không phát hiện (LOD=0.003)
10	VD2Q4 VD (a) Ethoprophos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
11	VD2SD VD (a) Imazapic	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
12	VD3GC VD (a) Isoxaflutole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
13	VD3ZA VD (a) Cyhalothrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
14	VD3PE VD (a) Mesotrione	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
15	VD2PH VD (a) Novaluron	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
16	VD2R5 VD (a) **Propiconazol (Tổng các đồng phân)**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Không phát hiện (LOD=0.01)**
17	VD2QT VD (a) **Tebufenozid**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Không phát hiện (LOD=0.005)**
18	VD2TK VD (a) **Trinexapac-ethyl**	mg/ kg	EN 15662:2018	**Không phát hiện (LOD=0.05)**

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc mảng Kiểm Nghiệm Thực Phẩm và Thức Ăn Chăn Nuôi HCM

M.S.D.N:0311526885-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 05/02/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 05/02/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Eurofins SKHD trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Eurofins SKHD không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Eurofins SKHD và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.